**Tiết 6,7 THỰC HÀNH TIẾNG VIỆT**

**I. MỤC TIÊU**

**1. Năng lực**

- Nhận biết được đặc điểm và chức năng của phó từ

- Vận dụng kiến thức về phó từ để làm các bài tập

**2. Phẩm chất:**

- Có ý thức vận dụng kiến thức vào giao tiếp và tạo lập văn bản.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Học liệu**

- KHBD, SGK, SGV, SBT

- PHT số 1

**2. Thiết bị**

- Tranh ảnh

- Máy tính, máy chiếu, bảng phụ, Bút dạ, Giấy A0

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV – HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** | |
| **KHỞI ĐỘNG** | | |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  - GV chuyển giao nhiệm vụ  *Em hãy đặt 3 câu văn thể hiện một sự việc xảy ra trong quá khứ, xảy ra ở hiện tại và xảy ra ở tương lai*  - HS tiếp nhận nhiệm vụ.  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**  - HS thực hiện nhiệm vụ.  - Gv quan sát, hỗ trợ  **Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận**  - HS báo cáo kết quả;  - GV gọi HS khác nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  *- GV dẫn dắt vào bài học mới*  *Gv nhấn mạnh vào các từ đã, sẽ đang* | *Hs lấy ví dụ. Gợi ý:*  *- Em đã ăn cơm*  *- Em đang ăn cơm*  *- Em sẽ ăn cơm* | |
| **HÌNH THÀNH KIẾN THỨC** | | |
| ***NV1:*** *GV yêu cầu HS đọc tri thức Tiếng Việt và yêu cầu HS quan sát và lắng nghe GV giảng giải về khái niệm phó từ .*  **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  **Ví dụ 1:** Các bạn **đang** dọn rác.  **Ví dụ 2:** Bởi tôi ăn uống điều độ và làm việc có chừng mực nên tôi chóng lớn **lắm**.  - GV yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi và trả lời câu hỏi:   * Các từ in đậm bổ sung ý nghĩa cho từ nào? Những từ được bổ sung ý nghĩa thuộc từ loại nào? * Các từ in đậm đứng ở vị trí nào trong cụm từ?   Gv phát PHT số 1, học sinh thảo luận theo nhóm 4-6 hs  - HS thực hiện nhiệm vụ.  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**  - GV quan sát, hỗ trợ  - HS thảo luận  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - HS trình bày sản phẩm thảo luận  - GV gọi hs nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  - GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức  **NV2: Hướng dẫn hs tìm hiểu các loại phó từ**  **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**   * **Nhóm phó từ chuyên đi kèm trước danh từ.**   Ngữ liệu: **Những** cây non được chúng tôi chăm bón kĩ lưỡng.  *🢥 Bổ sung ý nghĩa về số lượng cho danh từ.*   * **Nhóm phó từ chuyên đứng trước hoặc sau động từ, tính từ.**   Ngữ liệu:   * Đầu tôi to **ra** nổi từng tảng **rất** bướng.   *🢥 Phó từ “ra” đứng sau tính từ “to” bổ sung ý nghĩa chỉ kết quả và hướng.*  *🢥 Phó từ “rất” đứng trước tính từ “bướng” bổ sung ý nghĩa về mức độ.*   * Anh **đừng** trêu vào.   *🢥 Phó từ “đừng” đứng trước động từ “trêu” bổ sung ý nghĩa cầu khiến.*  - GV phát phiếu học tập, HS sẽ sắp xếp các từ cho sẵn để hoàn thành bảng sau:   |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | | **PHIẾU HỌC TẬP**  Cho các từ: ***sẽ, thật, cũng, ra, đã, chớ, lắm, sắp, không, hãy, chẳng, hơi, đều, rồi, xong, quá, còn, chưa, rất, đang, vẫn, vào, được, đừng.***  Em hãy sắp xếp các từ trên vào bảng phân loại theo mẫu sau:  **CÁC LOẠI PHÓ TỪ**   |  |  |  | | --- | --- | --- | |  | Phó từ đứng trước | Phó từ đứng sau | | Chỉ qua hệ thời gian |  |  | | Chỉ mức độ |  |  | | Chỉ sự tiếp diễn tương tự |  |  | | Chỉ sự phủ định |  |  | | Chỉ sự cầu khiến |  |  | | Chỉ kết quả và hướng |  |  | | Chỉ khả năng |  |  | |   **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**  - GV quan sát, hỗ trợ  - HS thảo luận  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - HS trình bày sản phẩm thảo luận  - GV gọi hs nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  - GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức | **I. Phó từ**  **1. Phó từ là gì?**  Phó từ là những từ chuyên đi kèm với danh từ, động từ, tính từ nhằm bổ sung ý nghĩa cho các từ loại này.  **2. Các loại phó từ**  - Nhóm phó từ chuyên đi kèm trước danh từ, bổ sung ý nghĩa về số lượng cho danh từ, chẳng hạn: những, các, mọi, mỗi, từng,…  - Nhóm phó từ chuyên đi kèm trước hoặc sau động từ, tính từ, chẳng hạn: đã, sẽ, đang, vẫn, còn, cứ, không, chưa, chẳng, rất, quá, lắm,…  **CÁC LOẠI PHÓ TỪ**   |  |  |  | | --- | --- | --- | |  | Phó từ đứng trước | Phó từ đứng sau | | Chỉ quan hệ thời gian | *đã, đang, sắp, sẽ, ...* |  | | Chỉ mức độ | *rất, thật, hơi, quá, ...* | *lắm* | | Chỉ sự tiếp diễn tương tự | *cũng, vẫn, đều, còn, ...* |  | | Chỉ sự phủ định | *không, chưa, chẳng, ...* |  | | Chỉ sự cầu khiến | *đừng, hãy, chớ, ...* |  | | Chỉ kết quả và hướng |  | *vào, ra, rồi* | | Chỉ khả năng |  | *được, xong* |   - Khi đứng trước động từ, tính từ, phó từ thường bổ sung cho hành động, trạng thái, đặc điểm, tính chất được nêu ở động từ, tính từ một số ý nghĩa như: quan hệ thời gian, mức độ, sự tiếp diễn tương tự, sự phủ định, sự cầu khiến,…  - Khi đứng sau động từ, tính từ, phó từ thường bổ sung cho động từ, tính từ đó một số ý nghĩa như: mức độ, khả năng, kết quả và phương hướng,… | |
| **HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP** | | |
| **NV1: Bài tập 1**  **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  - GV yêu cầu HS làm bài tập 1,2  theo nhóm. Cùng trao đổi và thảo luận (có thể triển khai theo PHT số 2,3)  - HS thực hiện nhiệm vụ.  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**  - GV quan sát, hỗ trợ  - HS thảo luận  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - HS trình bày sản phẩm thảo luận  - GV gọi hs nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  - GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức  **NV2: Bài tập 2**  **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  - GV tổ chức hướng dẫn HS làm bài tập 2. HS tự làm vào vở  - HS thực hiện nhiệm vụ.  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**  - GV quan sát, hỗ trợ  - HS thực hiện nhiệm vụ  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - HS trình bày sản phẩm thảo luận  - GV gọi hs nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  - GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức  **NV3: Bài tập 3,4**  **Bước 1: chuyển giao nhiệm vụ**  - GV chuyển giao nhiệm vụ  *- GV yêu cầu HS đọc bài tập ,4. HS tự viết vào vở. Các em trao đổi kết quả theo cặp đôi*  - HS thực hiện nhiệm vụ.  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**  - GV quan sát, hỗ trợ  - HS thực hiện nhiệm vụ  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - HS trình bày sản phẩm thảo luận  - GV gọi hs nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  - GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức  **NV4: Bài tập 5,6**  **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  - GV yêu cầu HS đọc bài tập 5. GV hướng dẫn HS sử dụng từ điển tiếng việt để tra nghĩa.  - HS thực hiện nhiệm vụ.  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**  - GV quan sát, hỗ trợ  - HS thực hiện nhiệm vụ  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - HS trình bày sản phẩm thảo luận  - GV gọi hs nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  - GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức | **Bài tập 1**  a. Phó từ "chưa" bổ sung ý nghĩa phủ định cho động từ "gieo".  b. Phó từ "đã" bổ sung ý nghĩa thời gian cho động từ thì "thầm".  c.  - Phó từ "vẫn" bổ sung ý nghĩa tiếp tục, tiếp diễn, không có gì thay đổi vào thời điểm được nói đến của trạng thái cho động từ "còn".  - Phó từ "đã" bổ sung ý nghĩa thời gian cho động từ "vơi".  - Phó từ "cũng" bổ sung ý nghĩa khẳng định về một sự giống nhau của hiện tượng, trạng thái cho động từ "bớt".  d.  - Phó từ "vẫn" bổ sung ý nghĩa tiếp tục, tiếp diễn cho động từ "giúp".  - Phó từ "những" bổ sung ý nghĩa số lượng cho danh từ "lúc".  - Phó từ "chỉ" bổ sung ý nghĩa giới hạn phạm vi cho động từ "khuây khỏa".  - Phó từ "lại" bổ sung ý nghĩa lặp lại, tái diễn cho động từ "đứng".  e.  - Phó từ "mọi" bổ sung ý nghĩa số lượng cho danh từ "tiếng".  - Phó từ "đều" bổ sung ý nghĩa   đồng nhất về tính chất của nhiều đối tượng cho tính từ "vô ích".  **Bài tập 2**  a. Phó từ "sẽ" bổ sung ý nghĩa về thời gian cho động từ "lớn".  b. Phó từ "đã" bổ sung ý nghĩa thời gian cho động từ "về".  c. Phó từ "cũng" bổ sung ý nghĩa khẳng định về một sự giống nhau của hoạt động cho động từ "cho".  d.  - Phó từ "quá" bổ sung ý nghĩa mức độ được đánh giá là cao hơn hẳn mức bình thường cho động từ "quen".  - Phó từ "được" bổ sung ý nghĩa biểu thị việc vừa nói đến đã kết quả cho động từ "xa rời".  **Bài tập 3**  a.  - Trời vẫn tối => bổ sung ý nghĩa tiếp diễn  - Trời sắp tối => bổ sung ý nghĩa thời gian  - Trời tối quá => bổ sung ý nghĩa mức độ  - Trời rất tối => bổ sung ý nghĩa mức độ  b.  - Bọn trẻ thường đá bóng ngoài sân => bổ sung ý nghĩa tiếp diễn  - Bọn trẻ đã đá bóng ngoài sân => bổ sung ý nghĩa thời gian  - Bọn trẻ vẫn đá bóng ngoài sân => bổ sung ý nghĩa tiếp diễn  - Bọn trẻ còn đá bóng ngoài sân => bổ sung ý nghĩa thời gian  **Bài tập 4**  - Khổ thơ trên sử dụng biện pháp tu từ nhân hóa: "mầm đã thì thầm".  - Tác dụng: Hạt mầm giống như con người, có tình cảm, suy nghĩ, biết tâm sự, chia sẻ bản thân mình.  **Bài tập 5**  Không thể thay thế từ "phả" bằng từ "tỏa" hay "quyện" vì:  - Từ "tỏa" gợi sự lan truyền trong không gian.  - Từ "quyện" là gợi sự hòa quyện, trộn lẫn vào không gian thành một khối không thể tách rời.  - Từ "phả" là động từ gợi được sự lan tỏa thành luồng của làn hơi, vừa gợi cảm giác bắt đầu nhận ra nhưng cũng rõ rệt để có thể cảm nhận. Từ "phả" cũng thể hiện được cách dùng từ tinh tế, tâm hồn nhạy cảm với thiên nhiên của tác giả hơn.  **Bài tập 6**  - Theo em, từ dềnh dàng trong đoạn thơ sau nên được hiểu theo nghĩa thứ nhất: chậm chạp, không khẩn trương, để mất nhiều thì giờ vào những việc phụ hoặc không cần thiết  - Lý do xác định như vậy:  + Từ "chùng chình" trong câu thơ trước vốn là từ diễn tả hành động cố ý làm chậm chạp để kéo dài thời gian nên từ "dềnh dàng" phía sau cũng cần được hiểu theo nghĩa phù hợp như vậy.  + Câu thơ sau xuất hiện từ "vội vã", là từ miêu tả trạng thái rất vội, hết sức muốn tranh thủ thời gian cho kịp, phù hợp với diễn tiến tâm trạng, thiên nhiên sang thu của bài thơ. | |
| **VẬN DỤNG** | | |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  - GV chuyển giao nhiệm vụ  *Viết một đoạn văn (khoảng 7-10 câu) kể lại một kỉ niệm của em với một vật nuôi, trong đó có sử dụng ít nhất 3 phó từ*  - HS tiếp nhận nhiệm vụ  **Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ**  - HS suy nghĩ  - Gv quan sát, hỗ trợ  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - GV tổ chức hoạt động: thu sản phẩm, đọc lướt sản phẩm  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  - Gv nhận xét, bổ sung những điều học sinh chưa chắn chắn | | *Gợi ý 1:*  *Chú chó Rếch là người bạn đặc biệt nhất của tôi. Rếch có vóc dáng nhỏ nhắn, khoác trên mình bộ lông màu vàng đồng. Nhà tôi nằm ngay dưới chân con dốc,* ***mỗi*** *lần đi học về, tôi thường bóp phanh kêu kin kít. Dường như Rếch* ***quá*** *quen thuộc với âm thanh ấy, chỉ cần nghe tiếng là chạy ra cổng đón tôi, cái mặt nó mừng quýnh, cái đuôi quẫy rối rít. Được Rếch chào đón, mọi mệt nhọc trong tôi đều tan biến. Mùa hè năm sau, tôi* ***sẽ*** *đưa Rếch cùng về thăm quê ngoại với tư cách là một thành viên nhí của gia đình.*  *Gợi ý 2:*  *Míc - tên gọi thân thương mà tôi dành cho chú chó béc giê của gia đình. Míc vừa là người bạn, vừa là ân nhân của tôi. Vào một ngày hè cách đây 3 năm, tôi cùng Míc ra vườn trái cây sau nhà chơi. Bất chợt con rắn cặp nia bò ra trước mặt. Tôi sợ quá hét toáng lên, Míc* ***đang*** *lùng sục gần đó thoăn thoắt lao lại. Chỉ sau vài tiếng sủa gâu gâu, nó* ***đã*** *mang chiến lệ phẩm lại khoe với tôi. Dù còn hoảng sợ nhưng tôi cũng không khỏi cảm kích vì Míc đã kịp thời cứu chủ nhân của nó. Tôi* ***sẽ*** *giữ mãi trong tim* ***những*** *kí ức tuyệt vời về Míc.* |

**\*Hướng dẫn tự học**

**1. Bài vừa học**

- Học thuộc lòng bài thơ

- Học thuộc nội dung bài học

**2. Bài sắp học :** Đọc mở rộng theo thể loại

\* Con chim chiền chiện

- Đọc văn bản và nghiên cứu trước phần suy ngẫm và phản hồi.